

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 894/2019/HS-PT

Ngày 21 -11- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 779/2019/HSPT ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 216/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Chu Quỳn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 7/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Chu Quỳn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 9/12; con ông Nguyễn Hoàng B và bà Phan Thị Th; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Danh H, sinh năm 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Chu Quỳn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 9/12; con ông Nguyễn Danh Đ và bà Phan Thị Đ; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Lan – Luật sư Văn phòng luật sư Phúc Thọ - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

Người bị hại không kháng cáo:

1. Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1999: trú tại: Ngõ 1, Phạm văn Đồng, quận C, Hà Nội - vắng mặt (do không triệu tập);

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1999, trú tại xã Mường Mún, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - vắng mặt (do không triệu tập).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Bùi Đình H, sinh năm 1981; trú tại Xóm 5, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương - vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th và Nguyễn Hoàng Đ là anh em họ, cùng là nhân viên bán hàng quần áo tại ki ốt số 3 chợ Nhà xanh thuộc phường D, quận C, Hà Nội của anh Bùi Đình H. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, anh Bùi Văn Ph và anh Trần Văn H đi xe máy đến dừng trước cửa ki ốt vào mua quần áo. Khi vào ki ốt, Th thỏa thuận bán 01 chiếc áo khoác cho anh H với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng), Đ bán cho anh Ph 01 chiếc quần bò với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi thỏa thuận xong, anh Ph mua chiếc quần bò và trả tiền, còn anh H đổi ý không mua chiếc áo nữa. Đ gấp chiếc quần bò cất vào túi ni lông đưa cho anh Ph. Anh Ph và anh H mang chiếc túi xách đi ra treo ở xe máy để đi về thì Th gấp chiếc áo khoác mà anh H vừa chọn, cho vào chiếc túi ni lông màu xanh mang ra xe của anh H và Ph, treo ở tay lái xe, yêu cầu anh H và anh Ph phải mua chiếc áo nhưng anh H không đồng ý.

Hai bên lời qua tiếng lại. Nguyễn Danh H là em họ của Th, là nhân viên bán hàng giấy dép tại ki ốt bên cạnh đi ra chứng kiến toàn bộ sự việc. Khi thấy anh Trần Văn H không đồng ý mua chiếc áo thì Th đã lấy chiếc túi ni lông bên trong có chiếc quần bò của anh Ph đang treo ở móc yếm xe máy ném vào bên trong sạp hàng quần áo và nói “*Không mua áo thì tao không bán quần*”. Thấy vậy, anh H nói “*Nếu không bán quần thì trả lại tiền cho em đây*”. Th nói: “*Tao không trả lại tiền thì có làm sao không?*”. Sau đó, anh H và anh Ph tiếp tục yêu cầu Th nếu giữ lại tiền thì trả lại quần nhưng Th không trả. Lúc này, Đ đứng trong ki ốt nghe thấy hai bên lời qua tiếng lại, quay ra nói với anh Ph và anh H: “*Chúng mày cút ngay đi còn kịp*”. Cả hai anh không đồng ý, kiên quyết đòi lại tiền. Đ tiếp tục nói: “*Cút đi, tao chỉ nói 01 lần thôi*”. Ngay lúc đó, Th thấy Đ đang cầm chiếc gậy móc quần áo bằng nửa liền chạy lại giật lấy và lao ra đuổi đánh anh Ph và anh H. Th cầm gậy vụt về phía anh Ph và anh H thì cả hai đều giơ tay lên đỡ, gậy đập trúng vào cẳng tay anh H, anh H chạy về ngõ 11 Phan Văn Trường. Tiếp đó anh Ph bị Th dùng gậy vụt 01 cái trúng vào lưng. Cùng lúc, Đ cầm chiếc điều cày bằng tre để dưới sạp quần áo lao theo vụt 2-3 phát trúng vào lưng, vai anh H và anh Ph. Lúc này Nguyễn Danh H cũng đuổi theo, dùng tay chân đánh, đập vào người anh H. Th, Đ và Danh H đuổi theo để đánh anh Ph và anh H đến đầu ngõ 11 Phan Văn Trường thì có một số người dân can ngăn nên không đuổi theo nữa. Th ném lại chiếc gậy nửa bị gãy thành 02 đoạn xuống đường, cùng Danh H ra ngõ 33 Phan Văn Trường ăn cơm, Đ quay về ki ốt cất chiếc điều cày, cùng đi ra ăn cơm với Th và Hiếu.

Sau đó, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Danh H đến Công an phường Dịch Vọng Hậu đầu thú.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc quần bò màu xanh bạc; 01 chiếc gậy nửa dài 85 cm, đường kính 2,5cm gồm 02 đoạn gậy ghép lại; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 66cm, đường kính 5 cm và 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 498/TCKH-BBĐGHĐ ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản, UBND quận C kết luận: 01 quần bò màu xanh bạc nhãn hiệu Jean Fashion trị giá: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi dùng gậy, điều cày đánh anh Trần Văn H và anh Bùi Văn Ph để chiếm đoạt chiếc quần bò trị giá 250.000 đồng như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, tang vật thu giữ.

Anh Trần Văn H và Bùi Văn Ph bị xây xước do bị các đối tượng đánh. Tuy nhiên hai anh có đơn xin từ chối giám định thương tích. Hai bên tự nguyện hòa giải. Anh H và anh Ph không có ý kiến đề nghị gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Danh H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Xử phạt Nguyễn Danh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2019, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Danh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30’ ngày 29/11/2018, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Danh H có hành vi dùng gậy nứa, điều cày tre đánh anh Trần

Văn H và anh Bùi Văn Ph để chiếm đoạt chiếc quần bò trị giá 250.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Các bị cáo phạm tội có mức độ, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã khắc phục bồi thường cho bị hại; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết mới theo đó các bị cáo đều có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ mỗi bị cáo mức án từ 36 đến 48 tháng tù; bị cáo Nguyễn Danh H mức án từ 30 đến 33 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa: Các bị cáo phạm tội do bột phát; tài sản chiếm đoạt không lớn (250.000 đồng), đã trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30' ngày 29/11/2018, tại khu vực trước cửa hàng bán quần áo thuộc ki ốt số 3, Chợ N, phường D, quận C, Hà Nội, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Danh H có hành vi dùng gậy nứa, điều cày tre đánh anh Trần Văn H và anh Bùi Văn Ph để chiếm đoạt chiếc quần bò trị giá 250.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cần thiết. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội do bột phát, tài sản chiếm đoạt không lớn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu mới, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, xét thấy có cơ sở để xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền, theo đó các bị cáo đã nộp 200.000 đồng (nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 216/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân quận C) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội, cần ghi nhận cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Danh H 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Danh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Danh H, mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo các Biên lai số 0008991, 0008992, 0008993 ngày 25/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/11/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận C, HN
- Công an quận C, HN
- TAND quận C, HN
- Chi cục quận C, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang